

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:176/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21-11-2018

V/v Ly hôn giữa chị M và anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Sơ

Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 165/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXX- ST ngày 23 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ 7, phường CS, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 7, xã CM huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 26 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn V kết hôn với nhau từ năm 2014 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và đã được Ủy ban nhân dân phường CS, thành phố SL, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/9/2014. Khi kết hôn chị và anh V đủ điều kiện kết hôn theo quy định của

pháp luật. Anh chị đã được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn hai anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do trong thời gian chị mới sinh con, anh V có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng thường xuyên có cãi vã. Đến tháng 8 năm 2015, anh chị sống ly thân. Chị về sống tại nhà chú thím tại tổ 7, phường CS, TP SL. Trong thời gian sống ly thân, hai vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm và đều đi làm xa nên tình cảm vợ chồng xa cách, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc V1, sinh ngày 29/01/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V1. Hiện chị đi làm xa nên đang gửi cháu cho bố mẹ đẻ anh V chăm sóc. Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung vợ chồng.

Về nợ chung: Anh chị không nợ ai cũng không cho ai vay mượn tài sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mai tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng triệu tập anh V đến Tòa án để làm việc và theo yêu cầu của chị M thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng việc Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị M và anh V. Tuy nhiên anh V không có mặt, trốn tránh, gây khó khăn cho việc yêu cầu xin ly hôn của chị M.

Căn cứ Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự và theo đề nghị của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành xác minh theo quy định về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân, về con chung và tài sản chung, nợ chung để giải quyết vụ án xin ly hôn giữa chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn V. Kết quả xác minh đối với Ban quản lý thôn 7, xã CM, huyện MS và mẹ đẻ anh Nguyễn Văn V xác định:

Về tình cảm: Chị M và anh V kết hôn với nhau từ năm 2014. Sau khi kết hôn, hai anh chị chung sống cùng bố mẹ đẻ anh V tại thôn 7, xã CM. Được khoảng một năm thì vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn do có cãi cọ nhau vì tin nhắn trên điện thoại nên chị M đã bế con về nhà ngoại sống. Sau đó có thấy vợ chồng viết đơn ly hôn nhưng không nộp ra Tòa án rồi gia đình chị M đưa chị M về xin lỗi gia đình chồng, vợ chồng lại hàn gắn tình cảm. Đến khi con được gần hai tuổi thì cả anh V, chị M đều đi làm xa, thời gian vợ chồng gặp nhau rất ít. Gia đình không rõ lý do chị M có đơn xin ly hôn với anh V nhưng anh V cũng biết việc này và cũng đồng ý ly hôn với chị M. Do điều kiện công việc đang làm không thể xin nghỉ được nên cũng trao đổi với gia đình đề nghị chị M chủ động thực hiện thủ tục ly hôn tại Tòa án vắng mặt anh V. Chị M, anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc V1. Ông Nguyễn Hữu C, bà Nguyễn Thị L (bố mẹ đẻ của anh V) đề nghị Tòa án xem xét giao con cho người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, ông bà không có ý kiến gì về con

chung của hai vợ chồng. Chị M, anh V không có tài sản và nợ chung tại gia đình và địa phương.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX quyết định: Áp dụng Điều 56; Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị M đối với anh Nguyễn Văn V. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Quốc V 1 sinh ngày 29/01/2015 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, chấp nhận việc chị M không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị M đã cung cấp đúng và đầy đủ địa chỉ nơi cư trú hợp pháp của bị đơn anh Nguyễn Văn V trong đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo. Tuy nhiên, anh V cố tình không có mặt tại Tòa, giấu địa chỉ, gây khó khăn cho việc ly hôn của nguyên đơn, việc thay đổi nơi cư trú không thông báo địa chỉ cho chính quyền địa phương và chị M biết nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện MS đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho gia đình anh V tại nơi cư trú, gia đình có cam kết trách nhiệm thông báo cho anh V biết được nội dung nhưng anh V vắng mặt không có lý do. Anh V cũng không cho gia đình và chị M biết địa chỉ nơi cư trú hiện tại.

Theo yêu cầu của chị M, Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hết thời hạn thông báo anh V vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 189; Điều

195 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai. Xác định bị đơn đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt lần hai không có lý do nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm theo quy định chung.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn V tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2014. Anh chị đã được UBND phường CS, thành phố SL, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/9/2014 (số 88, quyển số 01/2014). Khi kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không tin tưởng nhau vì tin nhắn qua điện thoại nên có cãi cọ nhau. Sau đó, cả hai cùng đi làm xa nhà, vợ chồng không thường xuyên được vun đắp tình cảm nên tình cảm vợ chồng rạn nứt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng theo quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Mâu thuẫn chính giữa hai vợ chồng là do vợ chồng không tin tưởng có nghi ngờ nhau nên có cãi vã và sống ly thân với nhau. Sau đó cả hai cùng đi ăn làm xa, anh V thay đổi địa chỉ không cho chị M và gia đình biết. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị M kiên quyết xin ly hôn với anh V. Anh V nhất trí ly hôn nhưng không có mặt tại Tòa án để giải quyết. Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho mẹ đẻ anh V và gia đình cam kết có trách nhiệm thông báo cho anh V biết nội dung. Tòa án cũng đã thực hiện thủ tục thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng cho anh V biết việc chị M đang có đơn xin ly hôn nhưng anh V cố tình vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã sống ly thân thời gian đã lâu, hai bên không có thiện chí hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, xử cho chị M được ly hôn với anh Vinh.

[2.2] Về con chung: Chị M, anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc V1, sinh ngày 29/01/2015. Cháu V1 hiện đang sống cùng bố mẹ đẻ anh V là bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Hữu C. Bà L, ông C không có ý kiến gì về việc nuôi con chung của hai vợ chồng. Chị M có nguyện vọng được nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu V1 cho đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu anh V phải cấp

dưỡng nuôi con chung cùng. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung của vợ chồng khi ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Quốc V1 theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận việc chị M không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng:* Chị M, anh V không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

[2.4] *Về án phí:* Chị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Quốc V1, sinh ngày 29/01/2015 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Quốc V1 thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M do chị M không yêu cầu.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở quyền này theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có

4. Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/04844 ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Chi cục THADS huyện MS;
- Các đương sự;
- UBND phường CS;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh